

TỔNG QUAN

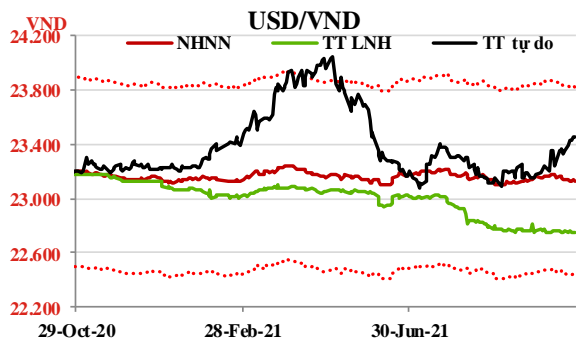
Tổng cục Thống kê vừa công bố báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2021, cho thấy chỉ số giá tiêu dùng CPI cả nước tháng 10 giảm so với tháng 9, 10 tháng tăng thấp so với cùng kỳ 2020.

Cụ thể, chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 10/2021 giảm 0,2% so với tháng trước, tăng 1,67% so với tháng 12/2020. Tính chung 10 tháng năm 2021, CPI tăng 1,81% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Tốc độ tăng CPI bình quân 10 tháng so với cùng kỳ năm trước các năm 2016-2021 lần lượt là: tăng 2,27%; tăng 3,71%; tăng 3,6%; tăng 2,48%; tăng 3,71%; tăng 1,81%. Lạm phát cơ bản 10 tháng tăng 0,84%.

Theo Tổng cục Thống kê, nguyên nhân khiến CPI tháng 10/2021 giảm là do nhu cầu tích trữ hàng tiêu dùng của người dân giảm, đồng thời nguồn cung hàng hóa được đảm bảo khiến giá lương thực, thực phẩm trong tháng giảm. Bên cạnh đó, giá thuê nhà tiếp tục xuống thấp, nhu cầu sử dụng điện, nước sinh hoạt giảm cũng là những yếu tố tác động lên CPI tháng 10. Trong mức giảm 0,2% của CPI tháng 10/2021 so với tháng trước, có 3 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm, gồm: (i) Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có mức giảm cao nhất 1,28% (làm CPI chung giảm 0,43 đpt) do nguồn cung dồi dào, trong đó: Lương thực giảm 0,17%; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,18%; (ii) Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,26% (làm CPI chung giảm 0,05 đpt) chủ yếu do giá tiền thuê nhà giảm 4,67% (làm CPI chung giảm 0,02 đpt) để hỗ trợ người dân gặp khó khăn trong đại dịch Covid-19; cùng với đó, giá điện sinh hoạt giảm 0,99% (làm CPI chung giảm 0,03 đpt), nước sinh hoạt giảm 2,46% do thời tiết sang thu nên nhu cầu sử dụng giảm; (iii) Nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,04%, tập trung giảm ở giá điện thoại di động và phụ kiện điện thoại di động đối với các mẫu hàng cũ. Một số nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng gồm: (i) Nhóm giao thông tăng 2,51% (làm CPI chung tăng 0,24 đpt) do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng, dầu vào ngày 25/9/2021, ngày 11/10/2021 và ngày 26/10/2021 làm chỉ số giá xăng tăng 6,27%, dầu diesel tăng 8,72%; bên cạnh đó, dịch vụ giao thông công cộng tăng 0,08% do giá xăng, dầu tăng; (ii) Nhóm giáo dục tăng 0,25% (làm CPI chung tăng 0,02 đpt), trong đó dịch vụ giáo dục tăng 0,22% do một số địa phương tăng học phí mầm non, học phí đại học mặc dù có một số địa phương đã thực hiện miễn, giảm học phí năm học 2021-2022; (iii) Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,19% do nước giải khát có ga, rượu, bia và thuốc lá tăng khi nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng trở lại sau thời gian giãn cách xã hội và chi phí vận chuyển tăng; (iii) Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,13% do nhóm vải các loại tăng 0,48% và giày dép tăng 0,07%... Lạm phát cơ bản tháng 10/2021 giảm 0,17% so với tháng trước, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 10 tháng năm nay tăng 0,84% so với cùng kỳ năm 2020.

Dự báo về CPI của 2 tháng cuối năm, các chuyên gia cho rằng, các yếu tố làm giảm giá tiêu dùng trong thời kỳ giãn cách xã hội không còn tác động trong hai tháng còn lại của năm. Các yếu tố này có thể làm cho chỉ số giá tiêu dùng của hai tháng cuối năm tăng khá cao so với mức tăng giá bình quân 10 tháng năm 2021. Hai tháng cuối năm là khoảng thời gian tập trung vào sản xuất, lưu thông và mua sắm chuẩn bị cho các ngày lễ tết. Dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí sẽ tăng trong các tháng cuối năm. Giá nguyên vật liệu thế giới tăng cao, bên cạnh đó xăng dầu tăng giá tác động tới giá của nhiều hàng hoá tiêu dùng. Diễn biến khủng hoảng năng lượng toàn cầu tạo áp lực lớn cho các tháng cuối năm 2021 và sẽ tạo áp lực rõ ràng lên kinh tế Việt Nam trong năm 2022 khi giá nguyên, nhiên vật liệu ở mức cao chịu ảnh hưởng từ giá thế giới; nhu cầu tiêu dùng theo quy luật tăng trong dịp Tết Nguyên đán cũng như tổng cầu nền kinh tế sẽ có những hồi phục khi dịch bệnh được kiểm soát. Sang năm 2022, các chuyên gia cũng đưa ra dự báo, giá xăng dầu trên thế giới sẽ tiếp tục ở mức cao và không loại trừ khả năng tiếp tục tăng khi nhu cầu của các nước vẫn ở mức cao trong quá trình tái hồi phục kinh tế; trong nước, giá một số mặt hàng nguyên liệu cho sản xuất kinh doanh tiếp tục ở mức cao như sắt thép, phân bón, thức ăn chăn nuôi do nhu cầu thế giới vẫn ở mức cao và nguồn cung chưa đáp ứng; giá gạo dự báo có thể tăng nhẹ trong các tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022; giá lợn hơi hiện ở mức rất thấp và dự báo khó có thể giảm sâu hơn... Do đó, nhiều dự báo của các cơ quan chuyên môn nhận định, CPI năm 2022 có thể vượt mức 4% nếu diễn biến chung trên thị trường thế giới có nhiều bất lợi khi khủng hoảng năng lượng tiếp tục leo thang.

• **Thị trường ngoại tệ**



Trong tuần từ 25/10 - 29/10, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm nhẹ 3 phiên đầu tuần, 2 phiên cuối tuần được điều chỉnh giảm mạnh. Do đó, chốt tuần 29/10, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.131 VND/USD, giảm 11 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.750 đồng. Tỷ giá bán được NHNN niêm yết ở mức thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá, chốt phiên cuối tuần ở mức 23.775 VND/USD.

Tỷ giá LNH tiếp tục biến động nhẹ qua các phiên trong tuần qua. Chốt phiên cuối tuần 29/10, tỷ giá LNH đóng cửa tại 22.751 VND/USD, giảm 06 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tuần qua, tỷ giá trên thị trường tự do biến động theo xu hướng tăng. Chốt tuần 29/10, tỷ giá tự do tăng mạnh 130 đồng ở chiều mua vào và 110 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.410 VND/USD và 23.460 VND/USD.

• **Thị trường tiền tệ liên ngân hàng**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu	
	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất W/W
ON	0.65	-0.01	0.14	0.00	3Y	0.72 -0.042
1W	0.76	-0.02	0.17	-0.01	5Y	0.83 -0.076
2W	0.88	-0.01	0.21	-0.01	7Y	1.22 -0.024
1M	1.14	-0.01	0.29	-0.01	10Y	2.15 0.000
2M	1.42	0.02	0.38	-0.01	15Y	2.40 -0.019
3M	1.56	0.02	0.50	-0.01		
6M	1.80	0.00	0.77	-0.02		
9M	2.43	-0.01	1.09	-0.01		
1Y	2.79	-0.12	1.17	-0.03		

Nguồn: Reuters

Lãi suất VND LNH trong tuần qua từ 25/10 - 29/10 tăng - giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt phiên 29/10, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,65% (-0,01 đpt); 1W 0,76% (-0,02 đpt); 2W 0,88% (-0,01 đpt); 1M 1,14% (-0,01 đpt).

Lãi suất USD LNH duy trì xu hướng ít biến động trong tuần. Chốt tuần 29/10, lãi suất USD LNH đóng cửa tại: ON 0,14% (không thay đổi); 1W 0,17% (-0,01 đpt); 2W 0,21% (-0,01 đpt) và 1M 0,29% (-0,01 đpt).

• **Thị trường mở**

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
29-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
28-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
27-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
26-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
25-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
Tổng cộng				5,000	-	-	-	-

Trên thị trường mở tuần từ 25/10 - 29/10, NHNN duy trì chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên ở tất cả 5 phiên trên kênh cầm cố, với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất đều ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

• **Thị trường trái phiếu**

Giao dịch trên thị trường sơ cấp: Trong tuần từ 25/10 - 29/10, KBNN huy động thành công 5.375/9.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 60%). Trong đó, kỳ hạn 5 năm huy động được 250/1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 7 năm đấu thầu thất bại, kỳ hạn 10 năm: 2.815/3.500 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm: 1.260/2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 20 năm: 1.050/1.500 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5 năm tại 0,84%/năm (+0,02%); kỳ hạn 10 năm không đổi tại 2,15%/năm; kỳ hạn 15 năm tại 2,38%/năm (+0,03%); kỳ hạn 20 năm tại 2,81%/năm (+0,01%).

Trong tuần có 529 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

Thị trường TPCP sơ cấp

Đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
MOF	27-Oct-21	5	1000	250	0.84%	0.02%	25%	2.05	9
MOF	27-Oct-21	7	1000	0	0.00%	0.00%	0%	1.20	6
MOF	27-Oct-21	10	3500	2815	2.15%	0.00%	80%	1.66	25
MOF	27-Oct-21	15	2000	1260	2.38%	0.03%	63%	1.68	10
MOF	27-Oct-21	20	1500	1050	2.81%	0.01%	70%	1.57	6
Tổng			9000	5375			60%	1.64	

Tuần này từ 01/11 - 05/11, KBNN dự kiến gọi thầu 8.000 tỷ đồng TPCP. Trong tuần này có 600 tỷ đồng đáo hạn.

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 13.966 tỷ đồng/phiên, tăng mạnh so với mức 9.956 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

Thống kê giao dịch Outright						Thống kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
25/Oct/21	-	1,423	4,933	1,727	8,083	25/Oct/21	1,631	502	683	-	2,816
26/Oct/21	-	1,184	4,432	1,811	7,427	26/Oct/21	2,843	898	-	-	3,741
27/Oct/21	59	991	5,716	3,592	10,358	27/Oct/21	6,787	1,367	-	-	8,154
28/Oct/21	59	1,121	4,591	2,606	8,377	28/Oct/21	9,130	1,599	-	-	10,729
29/Oct/21	-	1,345	4,279	2,992	8,615	29/Oct/21	1,139	392	-	-	1,532
Tổng	118	6,064	23,952	12,727	42,861	Tổng	21,530	4,759	683	-	26,972
+_ WoW	(678)	439	1,384	4,348	5,493	+_ WoW	13,097	1,009	456		14,562
% WoW	-85%	8%	6%	52%	15%	% WoW	155%	27%	200%		117%
Tỷ trọng	0%	14%	56%	30%	100%	Tỷ trọng	80%	18%	3%	0%	100%

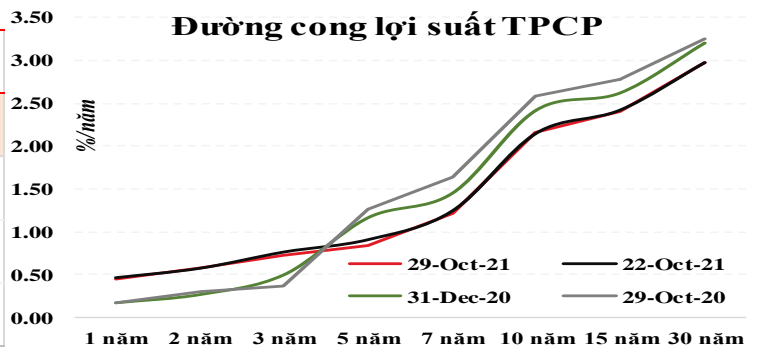
Dvt: Tỷ đồng

Dvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP giảm ở hầu hết các kỳ hạn trong tuần vừa qua. Chốt phiên 29/10, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 0,45% (-0,02 đpt); 2 năm 0,57% (-0,004 đpt); 3 năm 0,72% (-0,04 đpt); 5 năm 0,83% (-0,08đpt); 7 năm 1,22% (-0,02 đpt); 10 năm 2,15% (không thay đổi); 15 năm 2,4% (-0,02 đpt); 30 năm 2,98% (không thay đổi).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp

% /năm	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	30 năm
29-Oct-21	0.45	0.57	0.72	0.83	1.22	2.15	2.40	2.98
So WoW	-0.02	-0.004	-0.04	-0.076	-0.02	0.00	-0.02	0.000
So YoY	0.27	0.27	0.36	-0.44	-0.42	-0.43	-0.37	-0.27
So YTD	0.27	0.30	0.22	-0.34	-0.23	-0.27	-0.22	-0.23

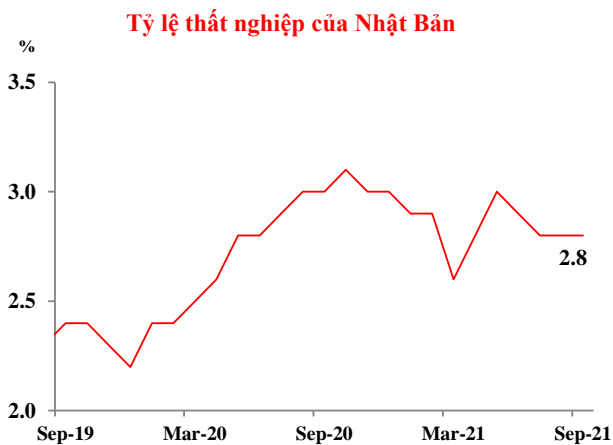
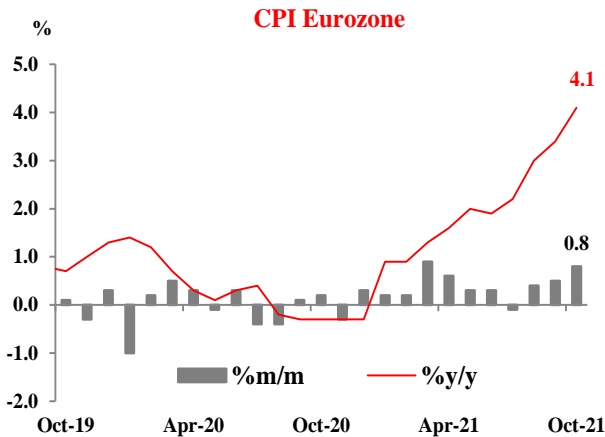
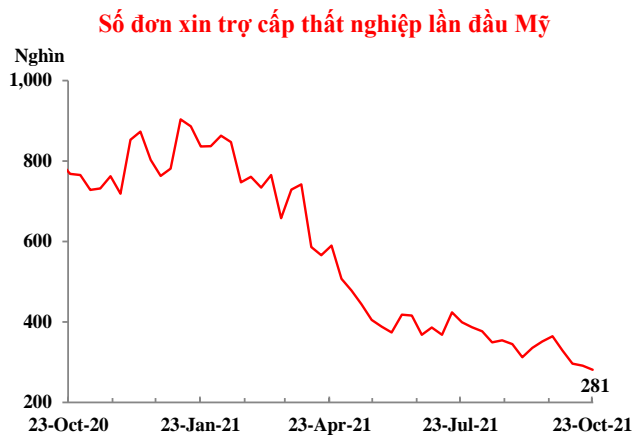
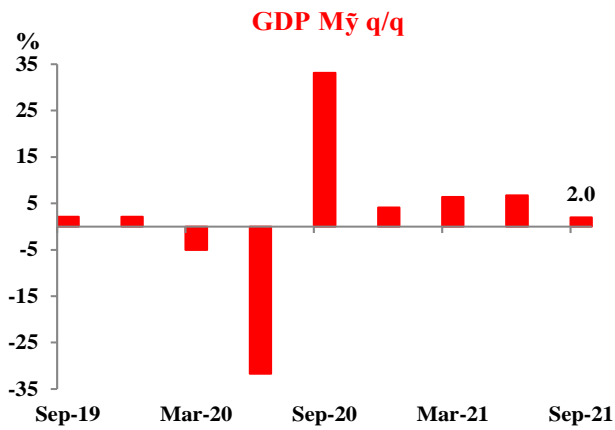


• Thị trường chứng khoán

29/10/21	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1444.27	412.12	105.38
thay đổi so với tuần trước	3.96%	5.34%	5.00%
thay đổi so với đầu năm	30.84%	102.89%	41.54%
KLGD/phiên (tr.d.v)	886.17	140.26	0.11
thay đổi so với tuần trước	16.96%	10.75%	-0.16%
GTGD/phiên (tỷ đ)	26314.28	3174.39	0.0021
thay đổi so với tuần trước	19.23%	26.44%	9.63%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(1,477.28)	(168.62)	0.01

Tuần từ 25/10 - 29/10, thị trường chứng khoán Việt Nam diễn biến tích cực khi cả 3 chỉ số đều chốt tuần trong sắc xanh, VN-Index lập đỉnh mới. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần 29/10, VN-Index đứng ở mức 1.444,27 điểm, tương ứng tăng mạnh 55,03 điểm (+3,96%) so với tuần trước đó; HNX-Index tăng mạnh 20,91 điểm (+5,34%) lên 412,12 điểm; UPCoM-Index tăng 5,02 điểm (+5,0%) lên 105,38 điểm.

Thanh khoản thị trường tăng tích cực so với tuần trước đó với giá trị giao dịch đạt gần 29.500 tỷ đồng/phiên. Mặc dù mua ròng 3 phiên cuối tuần, chốt tuần, khối ngoại vẫn bán ròng gần 1.646 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

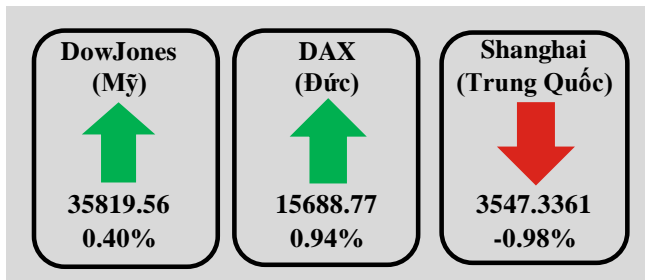


Trong tuần vừa qua, Mỹ đón một số thông tin kinh tế quan trọng. Đầu tiên, GDP của nước này trong quý 3 tăng 2,0% q/q, nối tiếp đà tăng 6,7% của quý trước đó nhưng không đạt kỳ vọng tăng 2,6%. So với cùng kỳ năm 2020, GDP của quý 3 nước Mỹ tăng 7,8%. Tiếp theo, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 24/10 ở mức 281 nghìn đơn, trái với dự báo đi ngang ở mức 290 nghìn đơn như kết quả của tuần trước đó. Chỉ số giá tiêu dùng PCE lõi của nước Mỹ tăng 0,2% m/m trong tháng 9, nối tiếp đà tăng 0,3% của tháng 8 và khớp với dự báo. Niềm tin tiêu dùng tại Mỹ do Conference Board khảo sát được ở mức 113,8 điểm trong tháng 10, tăng lên từ mức 109,8 điểm của tháng 9 và trái với dự báo giảm xuống còn 108,4 điểm. Ở thị trường bất động sản Mỹ, doanh số bán nhà mới đạt 800 nghìn căn trong tháng 9, cao hơn mức 702 nghìn căn của tháng 8 và mức 755 nghìn căn theo kỳ vọng. Cuối cùng, trong tuần này, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed có cuộc họp chính sách vào ngày 02-03/11, kết quả cuộc họp được công bố vào sáng sớm ngày 05/11 theo giờ Việt Nam. Thông qua cuộc họp, có thể Fed sẽ bắt đầu cắt giảm tốc độ chương trình mua tài sản hiện đang ở mức 120 tỷ USD/tuần.

NHTW Châu Âu ECB tiếp tục duy trì LSCS nói lỏng nhưng có thể thu hẹp chương trình mua tài sản. Trong cuộc họp diễn ra ngày 28/10, ECB cho biết duy trì các mức LSCS gồm LS tái cấp vốn, LS cho vay cận biên, LS tiền gửi lần lượt ở mức 0,0%; 0,25% và -0,5%; không thay đổi so với trước. ECB kỳ vọng sẽ giữ các mức LSCS như hiện tại hoặc thấp hơn cho tới khi đạt được lạm phát mục tiêu trong trung hạn ổn định ở mức 2,0%; ngụ ý rằng lạm phát có thể nhất thời vượt lên trên mức này. Về các chính sách mua tài sản, ECB sẽ duy trì gói mua APP với tốc độ 20 tỷ EUR/tháng cho tới khi có thể tăng LSCS trở lại. Đối với chương trình mua tài sản khẩn cấp trong đại dịch PEPP, ECB không thay đổi tổng quy mô mua ở mức 1.850 tỷ EUR, tuy nhiên nhận định tốc độ mua có thể sẽ thấp hơn một cách vừa phải so với thời điểm quý 2 và quý 3/2021. Liên quan tới thông tin kinh tế Eurozone, CPI toàn phần và CPI lõi của khu vực này lần lượt tăng 4,1% và 2,1% y/y trong tháng 10, cao hơn so với mức 3,4% và 1,9% của tháng 9, đồng thời vượt qua dự báo tăng 3,7% và 1,9%. Tại Đức, GDP sơ bộ tăng 1,8% q/q trong quý 3, cao hơn mức tăng 1,6% của quý 2 nhưng chưa đạt kỳ vọng ở mức 2,2%.

NHTW Nhật Bản BOJ điều chỉnh dự báo triển vọng kinh tế quốc nội, đồng thời giữ nguyên CSTT nói lỏng. Cụ thể, ngày 28/10, BOJ dự báo GDP Nhật Bản tăng 3,4% trong năm 2021, giảm 0,4 đpt so với dự báo đưa ra hồi tháng 07/2021. Tuy nhiên cho năm 2022, BOJ dự báo GDP tăng 2,9%; cao hơn 0,2 đpt so với dự báo trước. BOJ nhận định kinh tế của Nhật Bản vẫn trong quá trình hồi phục, mặc dù nhiều khó khăn đang hiện hữu. Về CSTT, BOJ không thay đổi LSCS ở mức -0,1%. Bên cạnh đó, BOJ tiếp tục mua chứng chỉ quỹ ETF với tốc độ 12 nghìn tỷ JPY/năm, đồng thời mua TPCP và TPDN với tốc độ 20 nghìn tỷ JPY/năm. Các CSTT hiện hành của BOJ nhằm đạt được lạm phát mục tiêu ổn định ở mức 2,0%. Liên quan tới kinh tế Nhật Bản tuần qua, tỷ lệ thất nghiệp tại nước này ở mức 2,8% trong tháng 9, không thay đổi so với mức thất nghiệp của tháng 8 và khớp với dự báo.

Chỉ số chứng khoán tuần



Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

	29 Oct 21	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2020 (%)
USD index	94.12	0.51%	4.65%	-6.69%
USD/CNY	6.41	0.33%	-1.84%	-6.27%
USD/EUR	0.86	0.74%	5.64%	-8.21%
USD/JPY	114.00	0.48%	10.42%	-4.94%
USD/KRW	1174.47	-0.26%	8.30%	-6.03%
USD/SGD	1.35	0.08%	2.11%	-1.75%
USD/TWD	27.82	-0.16%	-0.90%	-6.13%
USD/THB	33.29	0.15%	10.82%	0.94%
USD/VND Trung tâm	23131	-0.05%	0.00%	-0.10%
USD/VND LNH	22751	-0.03%	-1.46%	-0.38%
USD/VND tự do	23410	1.30%	0.47%	0.65%
Vàng	1782.81	-0.54%	-5.99%	25.01%
Dầu	83.57	-0.23%	72.24%	-20.54%

Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0721	-0.0014		
SW	0.0744	-0.0009		
1M	0.0875	-0.0004	0.3000	0.0011
2M	0.1026	0.0005		
3M	0.1323	0.0074	0.4350	0.0000
6M	0.2010	0.0290	0.5916	0.0000
1Y	0.3611	0.0443	0.0000	0.0000

Thị trường chứng khoán thế giới phân hóa trong tuần qua. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng nhẹ 0,40% w/w, chỉ số DAX tăng 0,94% và chỉ số Shanghai giảm 0,98%. Thị trường chứng khoán nước Mỹ ghi nhận các mức cao kỷ lục trong tháng 10, bất chấp báo cáo kết quả kinh doanh quý 3 của nhiều doanh nghiệp cho thấy sự yếu kém. Tâm lý thị trường được hỗ trợ bởi những diễn biến ở Washington, khi Tổng thống Mỹ Joe Biden công bố khung thỏa thuận chi tiêu xã hội trị giá 1,75 ngàn tỷ USD vào ngày 28/10.

Giá vàng trong tuần qua giảm nhẹ, đóng cửa phiên cuối tuần ở mức 1.782,91 USD/oz, tương đương giảm 0,54% w/w. Giá vàng đi xuống trong bối cảnh chỉ số USD-Index hồi phục sức mạnh một cách đáng kể. Tuy nhiên, thị trường vàng hầu như không có nhiều biến động trước thềm phiên họp CSTT của Fed trong tuần này.

Giá dầu thế giới giảm nhẹ, dầu WTI đóng cửa ngày thứ Sáu ở mức 83,57USD/thùng, tương đương giảm 0,23% w/w. Giá dầu có tuần giảm đầu tiên kể từ tháng 08/2021. Mặc dù vậy, các chuyên gia cho rằng đây chỉ là sự điều chỉnh nhất thời của giá dầu. Giá nhiên liệu này được dự báo sẽ tiếp tục tăng lên trong tương lai gần nếu nhóm OPEC+ tiếp tục duy trì cắt giảm sản lượng. Ngày 28/10, Algeria cho biết mức tăng sản lượng dầu thô của OPEC+ trong tháng 12 sẽ không vượt quá 400,000 thùng/ngày vì những bất ổn và rủi ro trên thị trường. OPEC+ sẽ có phiên họp cụ thể vào tuần này, ngày 04/11.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranght5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn